TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **Số: 303/2024/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hoàng Mai, ngày 07 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2024/TLST-VHNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1**. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979**

HKTT và chỗ ở: P610 Nhà CT4X2 Bắc Linh Đàm, phường H, quận H, H.

2. Anh Lương Ngọc B, sinh năm 1976

HKTT và chỗ ở: P610 Nhà CT4X2 Bắc Linh Đàm, phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lương Ngọc B và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/5/2005. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại địa chỉ Phòng 610 nhà CT4CX2 – Bắc Linh Đàm, phường H, quận H, H. Anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn đã được anh chị hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị L và anh Lương Ngọc B.

- Về **con chung**: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Ngọc B có 02 con chung là cháu Lương Ngọc Hoàng N, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Lương Ngọc Hoàng A, sinh ngày 27/7/2011.

Hiện nay cháu Lương Ngọc Hoàng N đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao cháu Lương Ngọc Hoàng A, sinh ngày 27/7/2011 cho mẹ là chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 06/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Ngọc B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung** (động sản + bất động sản): Chị Hoàng Thị L và anh Lương Ngọc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung**: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Ngọc B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033801 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
(Số 16 Ngày 17/5/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thị Nhung